

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN
BỘ MÔN KIỂM TOÁN

-----***-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KIỂM TOÁN CĂN BẢN

Ngành: Tài chính Ngân hàng
Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: KIỂM TOÁN CĂN BẢN

Tiếng Việt: Kiểm toán căn bản

Tiếng Anh: Auditing Fundamental

Mã học phần: DTN.02.02

Số tín chỉ: 02 TC

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 96 tiết

- + Lý thuyết: 26 tiết
- + Bài tập, kiểm tra : 08 tiết
- + Thực hành và thảo luận nhóm 02 tiết
- + Tự học: 60 giờ

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS. Đinh Hoài Nam

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0989670599 ; Email: namtcedu@yahoo.com

2) Họ và tên: ThS. Nguyễn Văn Tùng

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0356065612 ; Email: nguyenvantung94@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Kế toán tài chính

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về kiểm toán: khái niệm, lịch sử hình thành, đối tượng, phạm vi và sự cần thiết khách quan của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường; phân loại hoạt động kiểm toán theo các tiêu chí khác nhau; một số thuật ngữ sử dụng trong lĩnh vực kiểm toán như sai sót, trọng yếu, cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán, rủi ro kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ; phương pháp và quy trình kiểm toán; kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán; tiêu chuẩn của kiểm toán viên hành nghề.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu kiến thức người học cần đạt được:

Khái quát hóa lý luận kiểm toán căn bản gồm bản chất, quy trình, phương pháp, công tác kiểm toán tạo cơ sở để người học tiếp tục nghiên cứu thực tiễn kiểm toán.

- Mục tiêu về kỹ năng người học cần đạt được:

Hình thành kỹ năng phát hiện, xử lý và phản biện các vấn đề về lý thuyết kiểm toán; giao tiếp tốt và chủ động giải quyết những tình huống liên quan tới kiểm toán căn bản.

- Mục tiêu về thái độ người học cần đạt được:

Tuân thủ quy định chung trong học tập; chủ động và có trách nhiệm với quá trình học tập; tự tin theo đuổi mục tiêu học tập chuyên ngành. Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 01: Trình bày được các kiến thức cơ bản về kiểm toán, bao gồm: nội dung cơ bản và nâng cao của các khái niệm, các vấn đề về kiểm toán; phân biệt được các kỹ thuật, phương pháp và các loại ý kiến kiểm toán; trình bày được trình tự của một cuộc kiểm toán và có khả năng tự nghiên cứu nội dung khác có liên quan;

CLO 02: Phát triển các kỹ năng chuyên sâu như kỹ năng phân tích dữ liệu nhằm xử lý, giải quyết các tình huống cụ thể trong công tác kiểm toán tại các đơn vị, từ đó hình thành kỹ năng tư duy phản biện.

CLO 03: Thể hiện kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức kiểm toán để dùng vào những mục đích riêng, đặc biệt ứng dụng vào hoạt động nghề nghiệp của mình.

CLO 04: Thể hiện ý thức kỷ luật, có tinh thần hợp tác trong nhóm và trong lớp.

CLO 05: Thể hiện thái độ tự chủ, độc lập khi đưa ra ý kiến thảo luận và kết luận chuyên môn; có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1		M								
CLO 2					M					
CLO 3					M					
CLO 4								H	H	
CLO 5										H
TỔNG HỢP		M			M			H	H	H

TOÀN BỘ HỌC PHẦN										
---------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	M	M
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H	H
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H	H	H	H
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H	H
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M	H
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H	H	H
Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H	H
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

1. ThS. Đậu Ngọc Châu; PGS.TS Giang Thị Xuyên, (2016): *GT Lý thuyết Kiểm toán*. NXB Thống kê.

6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán quốc tế
2. Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, Bộ Tài Chính
3. Luật Kiểm toán độc lập, Quốc hội khoá 13, 2011
4. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam TT200/2014/TT-BTC

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kiểm toán căn bản thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho người học những nội dung cơ bản chủ yếu trên góc độ lý luận về khái niệm, lịch sử hình thành, đối tượng, phạm vi và sự cần thiết khách quan của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường; phân loại hoạt động kiểm toán theo các tiêu chí khác nhau; một số thuật ngữ sử dụng trong lĩnh vực kiểm toán như sai sót, trọng yếu, cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán, rủi ro kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ; phương pháp và quy trình kiểm toán; kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán; tiêu chuẩn của kiểm toán viên hành nghề. Từ đó, người học có thể liên hệ đến lĩnh vực chuyên môn và bước đầu xác định được những nội dung có liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp riêng.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
Bài 1	Chương 1. Khái quát chung về kiểm toán 1.1 – Sự cần thiết của kiểm toán	3					CLO 1 CLO 5	Thuyết giảng; Phát vấn	Ở nhà: (1)SV đọc và nghiên cứu nội

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	<p>- Làm rõ nhu cầu của hoạt động thẩm định lại những thông tin do một đơn vị cung cấp</p> <p>- Xác định hoạt động kiểm toán nói chung: Khái niệm về kiểm toán và nội dung các yếu tố trong khái niệm</p> <p>1.2 –Quá trình hình thành và phát triển của Kiểm toán</p> <p>- Làm rõ lịch sử hình thành kiểm toán</p> <p>- Giới thiệu lịch sử phát triển của kiểm toán trên thế giới và ở Việt Nam</p> <p>1.3. Chức năng, đối tượng, chủ thể và khách thể của kiểm toán.</p> <p>1.3.1. Chức năng của kiểm toán:</p> <p>- Trình bày các chức năng cơ bản của kiểm toán</p> <p>1.3.2. Đối tượng của kiểm toán</p> <p>- Khái quát về đối tượng của kiểm toán nói chung.</p> <p>- Làm rõ các đối tượng cụ thể của kiểm toán</p> <p>1.3.3. Chủ thể và khách thể của kiểm toán:</p>							<p>dung bài học các mục từ 1.1 đến 1.3</p> <p>(2) Tham khảo các Luật KTNN, Luật KTĐL và T.Tư về KTNB</p> <p>(5 giờ)</p> <p>Ở lớp:</p> <p>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	<i>Làm rõ chủ thể của kiểm toán nói chung và các loại chủ thể kiểm toán; Làm rõ khách thể của kiểm toán nói chung và khách thể kiểm toán tương ứng với từng loại chủ thể kiểm toán.</i>								
Bài 2	<p>Chương 1. 1.4 –Các loại kiểm toán 1.4.1. Phân loại theo đối tượng kiểm toán trực tiếp</p> <p><i>Giới thiệu 3 loại kiểm toán: Kiểm toán BCTC; Kiểm toán tuân thủ; Kiểm toán hoạt động</i></p> <p>1.4.2. Phân loại theo chủ thể của kiểm toán</p> <p><i>Giới thiệu 3 loại kiểm toán: Kiểm toán độc lập; Kiểm toán nhà nước; Kiểm toán nội bộ</i></p> <p>1.4.3. Các cách phân loại khác</p> <p><i>Giới thiệu các loại kiểm toán theo các tiêu thức phân loại khác</i></p> <p>1.5. Quy trình và Chuẩn mực kiểm toán 1.5.1. Quy trình kiểm toán</p> <p><i>Giới thiệu khái quát quy trình một cuộc</i></p>	2				1	CLO 1 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 1.4 đến 1.5 (5 giờ)</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	<p><i>kiểm toán; Lưu ý thêm quy trình kiểm toán của KTNN và KTNB</i></p> <p>1.5.2. Chuẩn mực kiểm toán</p> <p><i>Giới thiệu khái quát nội dung và vai trò của chuẩn mực kiểm toán nói chung và 3 hệ thống CMKT của KTĐL, KTNN và KTNB</i></p>								
Bài 3	<p>Chương 2. Báo cáo kiểm toán</p> <p>2.1 Báo cáo kiểm toán và ý nghĩa của báo cáo kiểm toán</p> <p>2.1.1. Khái niệm Báo cáo kiểm toán: <i>Trình bày khái niệm chung nhất về báo cáo kiểm toán</i></p> <p>2.1.2. Phân loại báo cáo kiểm toán: <i>Trình bày để phân biệt các loại báo cáo kiểm toán theo 2 tiêu thức phân loại (PL theo thông tin được kiểm toán; PL theo chủ thể của kiểm toán)</i></p> <p>2.1.3. Ý nghĩa của báo cáo kiểm toán: <i>Trình bày ý nghĩa của báo cáo kiểm toán đối với các bên có liên quan (KTV, Khách thể và bên thứ</i></p>	2				1	CLO 1 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 2.1 đến 2.2 (6 giờ)</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV.</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	<p>3)</p> <p>2.2. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính</p> <p>2.2.1. Nội dung của báo cáo kiểm toán về BCTC:</p> <p><i>Trình bày các nội dung chủ yếu của báo cáo kiểm toán về BCTC (của KTVĐL)</i></p>								
Bài 4	<p>Chương 2. Báo cáo kiểm toán</p> <p>2.2.2. Các loại Ý kiến nhận xét (và các loại báo cáo kiểm):</p> <p><i>Trình bày nội dung ý kiến(4 loại); điều kiện để nêu YK và ảnh hưởng của YK đến khách thể kiểm toán</i></p> <p>2.3. Báo cáo kiểm toán về kiểm toán hoạt động và kiểm toán tuân thủ</p> <p>2.3.1. Báo cáo kiểm toán về kiểm toán hoạt động:</p> <p><i>Giới thiệu những nội dung chủ yếu của Báo cáo kiểm toán về kiểm toán hoạt động.</i></p> <p>2.3.2. Báo cáo kiểm toán về kiểm toán tuân thủ:</p> <p><i>Giới thiệu những nội dung chủ yếu của Báo cáo kiểm toán về kiểm toán tuân thủ.</i></p>	1	1			1	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 2.2.2 đến 2.3 (5 giờ)</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, làm bài tập</p>
Bài 5	<p>Chương 3: Sai sót, trọng yếu và rủi ro</p> <p>3.1. Sai sót</p>	2				1	CLO 1 CLO 2	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	<p>3.1.1. Khái niệm về sai sót</p> <p><i>Nêu nội dung các KN: sai sót, gian lận, nhầm lẫn</i></p> <p>3.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sai sót:</p> <p><i>Trình bày các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến sai sót. Hướng dẫn SV tự khái quát chiều hướng ảnh hưởng và lý giải</i></p> <p>3.1.3. Trách nhiệm của đơn vị đối với sai sót:</p> <p><i>Trình bày trách nhiệm pháp lý và các bước xử lý</i></p> <p>3.1.4. Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với sai sót:</p> <p><i>Trình bày trách nhiệm chuyên môn và các bước xử lý.</i></p>						CLO 4 CLO 5		<p>cứu nội dung bài học các mục từ 3.1.1 đến 3.1.4 (5 giờ)</p> <p>Ở lớp:</p> <p>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV, tham gia thảo luận nhóm.</p>
Bài 6	<p>3.2. Trọng yếu và mức trọng yếu</p> <p>3.2.1. Khái niệm trọng yếu và mức trọng yếu:</p> <p><i>Trình bày các KN: Trọng yếu; Mức trọng yếu</i></p> <p>3.2.2. Xác định mức trọng yếu:</p> <p><i>Trình bày nội dung và thủ tục xác định</i></p>	2		1			CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn; Nhận xét, Đánh giá	<p>Ở nhà:</p> <p>SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 3.2.1 đến 3.2.2 (5 giờ)</p> <p>Ở lớp:</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	<i>Mức TY tổng thể BCTC và mức TY thực hiện cho từng khoản mục. Ngoài ra, còn đề cập việc sửa đổi mức TY trong quá trình kiểm toán và đánh giá sai sót trong thực hiện kiểm toán (Vận dụng KN TY)</i> + Kiểm tra bài thứ 1								Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi GV. + Làm bài kiểm tra.
Bài 7	<p>3.3. Rủi ro kiểm toán và các loại rủi ro liên quan</p> <p>3.3.1. Rủi ro kiểm toán :</p> <p><i>Nêu khái niệm và sự liên hệ từ các loại RR khác.</i></p> <p>3.3.2. Rủi ro tiềm tàng:</p> <p><i>Trình bày khái niệm và các nhân tố ảnh hưởng; Hướng dẫn SV tự khái quát chiều hướng a/h và lý giải</i></p> <p>3.3.3. Rủi ro kiểm soát:</p> <p><i>Trình bày khái niệm và các nhân tố ảnh hưởng; Hướng dẫn SV tự khái quát chiều hướng a/h và lý giải</i></p> <p>3.3.4. Rủi ro phát hiện:</p> <p><i>Trình bày khái niệm và các nhân tố ảnh hưởng; Khái quát chiều hướng a/h và lý giải.</i></p>	2	1				CLO 1 CLO 2 CLO 5 Thuyết giảng, Phát vấn; Giải quyết vấn đề	<p>Ở nhà:</p> <p>SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 3.3.1 đến 3.3.5 (5 giờ)</p> <p>Ở lớp:</p> <p>Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	3.3.5. Môi quan hệ giữa các loại rủi ro <i>Trình bày MQH giữa các loại RRTT, RRKS đã được đánh giá với dự kiến RRPB cần phân đầu đạt được trong kỳ vọng RRKT là chấp nhận được; Mối QH giữa TY và RRKT và những lưu ý khi sử dụng mô hình RRKT.</i>								
Bài 8	<p>Chương 4. Cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán</p> <p>4.1. Cơ sở dẫn liệu</p> <p>4.1.1. Quá trình xử lý nghiệp vụ kinh tế và tổng hợp thông tin tài chính</p> <p><i>Khái quát quá trình xử lý nghiệp vụ kinh tế và tổng hợp thông tin tài chính</i></p> <p>4.1.2. Cơ sở dẫn liệu của BCTC và ý nghĩa của CSDL</p> <p>4.1.2.1. Khái niệm CSDL</p> <p><i>Trình bày khái niệm CSDL và nội dung của các yếu tố dẫn liệu.</i></p> <p>4.1.2.2. Ý nghĩa của CSDL</p> <p><i>Trình bày ý nghĩa của CSDL đối với KiTV trong từng giai đoạn của cuộc</i></p>	2				1	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 4.1.1 đến 4.1.3 (5 giờ)</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV.</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	<i>kiểm toán</i> 4.1.3. Cơ sở dẫn liệu và mục tiêu kiểm toán <i>Trình bày mối quan hệ giữa CSDL và mục tiêu kiểm toán</i>								
Bài 9	Chương 4. Cơ sở dẫn liệu và bằng chứng kiểm toán 4.2. Bằng chứng kiểm toán 4.2.1. Khái niệm và ý nghĩa của bằng chứng kiểm toán. <i>Trình bày KN và YN của bằng chứng kiểm toán</i> 4.2.2. Yêu cầu của bằng chứng kiểm toán. <i>Trình bày các yêu cầu cơ bản của bằng chứng kiểm toán: Sự đầy đủ + Tính thích hợp</i> 4.2.3. Phân loại bằng chứng kiểm toán. <i>Giới thiệu hai cách phân loại bằng chứng kiểm toán (theo nguồn gốc và hình thức của bằng chứng kiểm toán</i> 4.2.4. Kỹ thuật thu thập bằng chứng	2				1	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 4.2.1 đến 4.2.5 (5 giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	<p>kiểm toán. (SV thảo luận nhóm về các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán (kiểm tra, quan sát, phỏng vấn, xác nhận, tính toán lại, thực hiện lại, phân tích)</p> <p>4.2.5. Xét đoán và sử dụng bằng chứng kiểm toán</p>								
Bài 10	<p>Chương 5: Kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro kiểm soát</p> <p>5.1. Kiểm soát nội bộ trong đơn vị</p> <p>5.1.1. Khái niệm và mục đích của đơn vị trong việc xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ.</p> <p>5.1.1.1. Khái niệm về kiểm soát nội bộ</p> <p><i>Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của KSNB, khái niệm.</i></p> <p>5.1.1.2. Trách nhiệm và mục đích của DN khi thiết kế và vận hành hoạt động KSNB</p> <p><i>Trình bày nội dung 4 mục tiêu</i></p> <p>5.1.1.3. Hạn chế tiềm tàng, cố hữu của</p>	2				1	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài học các mục từ 5.1. đến 5.2 (4 giờ)</p> <p>Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, tham gia thảo luận nhóm</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	<p>KSNB</p> <p><i>Phân tích nội dung của 5 hạn chế tiềm tàng, cố hữu của KSNB => RRKS trong đơn vị là khó tránh khỏi.</i></p> <p>5.1.2. Các mục tiêu chi tiết của KSNB đối với BCTC.</p> <p>5.1.3. Các yếu tố cấu thành KSNB và nghiên cứu KSNB trong kiểm toán BCTC.</p> <p><i>Trình bày khái niệm các yếu tố cấu thành của KSNB và các vấn đề nghiên cứu KSNB trong kiểm toán BCTC.</i></p> <p>5.2. Đánh giá rủi ro kiểm soát</p> <p>5.2.1. Tìm hiểu về KSNB và đánh giá RRKS (<i>giảng khái quát, sinh viên chủ yếu tự nghiên cứu</i>)</p> <p>5.2.2. Nội dung và trình tự đánh giá RRKS (<i>giảng khái quát, sinh viên chủ yếu tự nghiên cứu</i>)</p>								
Bài 11	<p>Chương 6. Phương pháp kiểm toán và kiểm toán trên cơ sở chọn mẫu</p> <p>6.1. Phương pháp</p>	2			1		CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải	Ở nhà: SV đọc và nghiên cứu nội dung bài

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	kiểm toán 6.1.1. Phương pháp kiểm toán chung <i>Trình bày khái niệm và trình tự áp dụng phương pháp kiểm toán chung</i> 6.1.2. Phương pháp kiểm toán - <i>Trình bày các nội dung về phương pháp kỹ thuật kiểm toán (Phương pháp kiểm toán cơ bản và phương pháp kiểm toán tuân thủ), trong đó trình bày về khái niệm, mục tiêu, đặc trưng và nội dung của từng phương pháp.</i> - <i>Trình bày mối quan hệ giữa các phương pháp kiểm toán và thủ tục kiểm toán trong kiểm toán BCTC.</i> 6.2. Kiểm toán trên cơ sở chọn mẫu <i>(giảng khái quát, sinh viên chủ yếu tự nghiên cứu)</i>							quyết vấn đề	học các mục từ 6.1. đến 6.2 (5 giờ) Ở lớp: Nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập, làm bài tập
Bài 12	+ Kiểm tra bài thứ 2 + Tổng kết kiến thức HP Kiểm toán căn bản	2		1			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Hướng dẫn, Nhận xét đánh giá	Ở nhà: + Ôn tập (5 giờ) Ở lớp: + Làm bài kiểm tra

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (LT, BT)					CDR học phần	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra	Thực hành	Thảo luận			
	Tổng cộng	24	2	2	1	7			60 giờ tự học có hướng dẫn

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường: các giảng đường do Phòng QLĐT sắp xếp.
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, phấn, mic, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: trên lớp kiểm tra bài cũ, gọi sinh viên trả lời câu hỏi, làm bài tập vận dụng.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. • Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.
2. Làm bài tập nhỏ, câu hỏi thảo luận, bài tập vận dụng trên lớp	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu cần đạt. • Đọc phân tài liệu được yêu cầu và ghi chép lại những ý chính của phần đó, trả lời các câu hỏi và ví dụ minh họa/bài tập vận dụng ngay tại lớp. • Chuẩn bị một bài thuyết trình (10 minutes) trên powerpoint về nội dung thảo luận theo nhóm / cá nhân và ít nhất 2 câu hỏi phản biện đối với các nhóm/cá nhân khác.

		<p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động nghiên cứu tài liệu và vận dụng kiến thức vào các trường hợp thực tiễn. • Tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện khả năng trình bày trước đám đông.
<p>3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, hoặc thuyết trình theo nhóm)</p>	20%	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên làm việc độc lập. • Sinh viên làm tại lớp, được tính thời gian. Đề kiểm tra do giảng viên đưa ra. Bao gồm cả phần lý thuyết và bài tập thực hành. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ kiến thức đã học. • Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
<p>4. Thi hết học phần (tự luận)</p>	60%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các kiến thức đã được học. • Ôn tập cả phần lý thuyết và các dạng bài tập được giao. • Làm bài thi tại giảng đường có tính giờ, đề thi do Bộ môn Kiểm toán đưa ra. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. • Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	<p>Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi.</p> <p>Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý).</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc</p>	

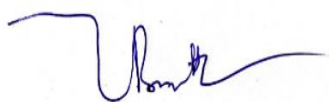
		tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương



TS. Lê Quang Bình



ThS. Đặng Ngọc Châu



ThS. Nguyễn Văn Tùng

